

Số: 57/2020/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Tra Thôn, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thu H1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Tra Thôn, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Thu H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Lê Thị Thu H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị H1 thỏa thuận anh H nuôi dưỡng con chung là Hoàng Anh T sinh ngày 22/02/2014 và cháu Hoàng Tuấn A sinh ngày 25/3/2019, chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2020.

Chị H1 có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi anh H có đơn yêu cầu thi H1nh án về khoản tiền cấp dưỡng, nếu chưa thi H1nh án, H1ng tháng chị H1 phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi H1nh án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự hoặc khi pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H và chị H1 thỏa thuận anh H chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2017/0005724 ngày 29/05/2020, anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi H1nh án dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi H1nh án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt